

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ X
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS - ST

Ngày: 20 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ X, THÀNH PHỐ H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Lê Tuyết Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đạm.
2. Ông Huỳnh Lâm Phúc.

Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thanh Thuý - Thư ký Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố H (Địa chỉ: 60 Nguyễn H, phường Vĩnh N, quận Thuận H, thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 372/2024/TLST- HS ngày 30 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST- HS ngày 06/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Q; giới tính: Nam; sinh ngày 26 tháng 02 năm 2000 tại tỉnh Thừa Thiên H. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 181 Nguyễn Chí Th, phường Phú H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay phường Phú H, quận Phú X, thành phố H); nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo. Con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1969. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Nhỏ sống với gia đình, học lớp 10/12 thì nghỉ học phụ giúp gia đình, đi học nghề lái xe và làm nghề lái xe để sinh sống cho đến ngày gây án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 13/10/2024 cho đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Tấn Quang D, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Kiệt 109 Minh M, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay phường Thủy X, quận Thuận H, thành phố Huế). (Vắng mặt).

2. Anh Hoàng T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: 37 Dương H, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay phường Tây L, quận Phú X, thành phố H). (Vắng mặt).

3. Anh Đặng Nhật H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: 32 La Sơn Phu T, phường Tây L, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay phường Tây Lộc, quận Phú X, thành phố Huế). (Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1999. Nơi cư trú: TDP La Kh, phường Hương V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay phường Hương V, quận Phú X, thành phố H). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2024, trong quá trình làm nghề lái xe Nguyễn Văn Q có để dành số tiền 20.000.000 đồng. Qua sinh hoạt hàng ngày Q biết được một số người có nhu cầu vay tiền nên đã cho họ vay để thu tiền lãi. Thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 9/2024, Q có cho người dân trên địa bàn thành phố ở đường Nguyễn Chí Th và Huỳnh Thúc Kh vay tiền với lãi suất cao vượt quá quy định của pháp luật để thu lợi bất chính. Cụ thể:

Anh Nguyễn Tấn Quang D vay của Q 07 lần từ ngày 04/4/2024 đến ngày 03/9/2024 với số tiền vay tổng cộng 60.000.000 đồng, vay mỗi lần trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng, với lãi suất cho vay là 182.5%, lãi suất này cao gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Từ lần 1 đến lần 6 đã trả hết, lần thứ 7 trả 13 ngày với tổng số tiền 3.900.000 đồng, tiền gốc chưa trả 27 ngày là 6.750.000 đồng. Tổng số tiền của Nguyễn Văn Q thu lợi 10.650.000 đồng (trong đó thu lợi bất chính từ 07 lần cho anh D vay là 9.482.877 đồng, tiền lãi theo mức 20%/năm là 1.167.123 đồng).

Anh Hoàng T đã vay của Q 04 lần từ ngày 25/6/2024 đến ngày 22/8/2024 với tổng số tiền vay là 40.000.000 đồng với lãi suất là 319.38%, vay mỗi lần trong 32 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng. Lãi suất này cao gấp 15,969 lần so với mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Từ lần 1 đến lần 3 trả hết, lần 4 trả 23 ngày với số tiền 9.200.000 đồng, tiền gốc chưa trả 9 ngày 2.812.500 đồng. Tổng số tiền Q thu lợi là 10.412.719 đồng (trong đó thu lợi bất chính từ 4 lần cho anh T vay là 9.760.445 đồng, tiền lãi theo mức 20%/năm là 652.274 đồng).

Anh Đặng Nhật H vay của Q 08 lần từ ngày 28/3/2024 đến ngày 14/9/2024 với tổng số tiền vay là 70.000.000 đồng với lãi suất cho vay 182.5 %. ,vay mỗi lần trong 40 ngày, mỗi ngày góp 300.000 đồng. Lãi suất này cao gấp 9,125 lần so với mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Từ lần 1 đến lần 7 trả hết. Lần 8 trả được 03 ngày 900.000 đồng, tiền gốc chưa trả 37 ngày là 9.250.000 đồng. Tổng số tiền của Nguyễn Văn Q thu lợi là 12.150.001 đồng (trong đó thu lợi

bất chính từ 08 lần cho anh H vay là 10.818.494 đồng, tiền lãi theo mức 20%/năm là 1.331.507 đồng).

Anh Nguyễn Hữu Th đã vay của Q 03 lần từ ngày 12/2/2024 đến ngày 25/6/2024 với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng với lãi suất vay là 234.64 %, vay mỗi lần trong 35 ngày, mỗi ngày góp 350.000 đồng. Lãi suất này cao gấp 11,732 lần so với mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật Dân sự (20%/năm). Từ lần 1 đến lần 3 đã trả hết. Tổng số tiền của Nguyễn Văn Q thu lợi là 6.749.999 đồng (trong đó thu lợi bất chính từ 03 lần cho anh Th vay là 6.174.657 đồng, tiền lãi theo mức 20%/năm là 575.342 đồng).

Tổng số tiền Q thu lợi bất chính từ 04 người trên qua các khoản cho vay là 36.236.473 đồng.

***Vật chứng thu giữ:**

01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, bên trong gắn số sim 0935.488.388, số Imei 356565081702674 thu giữ của Q.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các anh H, D, T, Th không yêu cầu bị cáo Q phải bồi thường số tiền thu lợi bất chính từ họ, nên không xem xét.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Q đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 24/CT- VKSTPH ngày 26 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H (nay là Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X) truy tố bị cáo Q về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt: Bị cáo Q mức án từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:** Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước điện thoại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bên trong gắn số sim 0935.488.388, số Imei 356565081702674 của bị cáo Q vì dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền gốc 181.187.500 đồng.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm đã thu của người vay là 3.726.027 đồng và khoản tiền thu lợi bất chính mà những người vay không yêu cầu bị cáo trả lại gồm: anh D: 9.482.877 đồng, anh T: 9.760.445 đồng, anh H: 10.818.494 đồng, anh Th: 6.174.657 đồng để tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Tổng cộng bị cáo Q phải nộp để tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền là 221.150.000 đồng.

Đối với khoản nợ gốc những người vay chưa trả cho bị cáo Q, đây là khoản tiền vay được xác định là phương tiện phạm tội, nên cần buộc những người vay phải nộp lại để tịch thu sung quỹ nhà nước, cụ thể:

Anh D phải nộp lại số tiền gốc 6.750.000 đồng.

Anh T phải nộp lại số tiền gốc 2.812.500 đồng.

Anh H phải nộp lại số tiền gốc 9.250.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo Q phải chịu theo 200.000 đồng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Có đủ căn cứ kết luận: Từ tháng 02/2024 đến tháng 9/2024, tại các địa điểm trên đường Nguyễn Chí Th và Huỳnh Thúc Kh của thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay quận Phú X, thành phố H) bị cáo Nguyễn Văn Q đã cho 04 người vay với tổng số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Q đã thu lợi bất chính từ các khoản vay là 36.236.473 đồng. Lãi suất của các khoản vay mà bị cáo Q áp dụng đối với những người vay là từ 182,5% đến 319,38 % (gấp 9.125 lần và 15,969 lần so với lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự (20%/năm).

Hành vi nêu trên của bị cáo Q đã phạm vào tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H (nay là Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố H) truy tố bị cáo Q tại bản cáo trạng số 10/CT- VKSTPH ngày 26 tháng 12 năm 2024 là có căn cứ pháp luật.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý tín dụng, gây thiệt hại cho lợi ích của người đi vay, gây mất trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân các bị cáo:

Bị cáo Q có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Q không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy xử phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt bổ sung là phạt tiền là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ và đúng pháp luật.

Do hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền gốc 181.187.500 đồng bị cáo dùng để cho vay là khoản tiền liên quan trực tiếp đến phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước .

Đối với số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 3.726.027 đồng, bị cáo thu của người vay nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Theo quy định pháp luật bị cáo phải trả lại cho người vay khoản tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Q thực tế đã thu của người vay gồm: anh D: 9.482.877 đồng, anh T: 9.760.445 đồng, anh H: 10.818.494 đồng, anh Th: 6.174.657 đồng. Nhưng do các anh D, T, H, Th không yêu cầu bị cáo trả lại cho họ số tiền trên, nên buộc bị cáo phải nộp số tiền này để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tổng cộng số tiền bị cáo phải nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước là 221.150.000 đồng.

Đối với số tiền mà những người vay chưa trả cho bị cáo Q, đây là khoản tiền được xác định là phương tiện phạm tội, nên buộc những người vay phải nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

Anh D vay tiền gốc 60.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 53.250.000 đồng, còn phải trả tiền gốc 6.750.000 đồng, nên buộc anh D phải nộp lại số tiền gốc 6.750.000 đồng.

Anh T vay tiền gốc 40.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 37.187.500 đồng, còn phải trả tiền gốc 2.812.500 đồng, nên buộc anh D phải nộp lại số tiền gốc 2.812.500 đồng.

Anh H vay tiền gốc 70.000.000 đồng, đã trả tiền gốc 60.750.000 đồng còn phải trả tiền gốc 9.250.000 đồng, nên buộc anh D phải nộp lại số tiền gốc 9.250.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng: Bị cáo dùng điện thoại vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, bên trong gắn số sim 0935.488.388, số Imei 356565081702674, của bị cáo Q.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận điều tra và bản cáo trạng nên các hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201, điểm i, s khoản 1, Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Q 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan Thi hành án hình sự Công an quận Phú X, thành phố H nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho UBND phường Phú H, quận Phú X, thành phố H để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Phú H, quận Phú X, thành phố H trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Q số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Q.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số Imei 356565081702674, bên trong gắn số sim 0935.488.388, đã qua sử dụng của bị cáo Q. (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Phú X) với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H (nay là Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú X) ngày 30/12/2024).

-Về biện pháp tư pháp và trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải nộp lại số tiền sau đây để tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

Nộp lại số tiền gốc 181.187.500 đồng (Một trăm tám mươi một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Nộp lại số tiền lãi tương ứng mức lãi suất 20%/năm là 3.726.027 đồng (Ba triệu bảy trăm hai mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bảy đồng).

Nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà những người vay anh Nguyễn Tấn Quang D, anh Hoàng T, anh Đặng Nhật H, anh Nguyễn Hữu Th không yêu cầu bị cáo trả lại là 36.236.473 đồng (Ba mươi sáu triệu hai trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba đồng).

Tổng cộng các khoản tiền buộc bị cáo Q phải nộp để tịch thu sung quỹ nhà nước là 221.150.000 đồng (Hai trăm hai mươi một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ sau đây phải nộp số tiền để tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

Anh Nguyễn Tấn Quang D phải nộp lại số tiền gốc là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Hoàng T phải nộp lại số tiền gốc là 2.812.500 đồng (Hai triệu tám trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Anh Đặng Nhật H phải nộp lại số tiền gốc là 9.250.000 đồng (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 /2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND quận Phú X;
- Công an quận Phú X;
- Chi cục THADS quận Phú X;
- Sở tư pháp;
- Phòng PC 10 Công an TPH;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Lê Tuyết Linh